

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

HUYỆN KRÔNG BÔNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 19/2023/HSST

Ngày: 26/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Huế

+ Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga và ông R Mah In (Ama Ka)

+ Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nga – Thư ký Toà án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/HSST ngày 14/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐXXST – HS ngày 15/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn Th

Sinh ngày: 28/4/2005 ; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk ;

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, KND, KB, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 10/12

Con ông Bùi Văn T , sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1979. Cha , mẹ bị cáo hiện đang làm ăn, sinh sống tại thôn A, KND, KB, tỉnh Đắk Lắk

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 07/03/2023, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên được coi là không có tiền án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đến nay. Hiện có mặt tại phiên toà.

* **Bị hại:** Lê Thị Kim N , sinh năm: 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, CK, KB, tỉnh Đắk Lắk

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bùi Văn T , sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, KNĐ, KB, tỉnh Đắk Lắk

* **Người làm chứng**

- Ngô Thị Mỹ V, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, KNĐ, KB, tỉnh Đắk Lắk

- Trần Duy B, sinh năm: 2007 (có mặt)

Người giám hộ cho Trần Duy B là Lữ Thị S (có mặt)

Đồng trú tại : Thôn D, KNĐ, KB, tỉnh Đắk Lắk

- Trần Văn P, sinh năm 2006 (có mặt)

Người giám hộ cho Trần Văn P là ông Trần Văn T, sinh năm: 1976 (có mặt)

Đồng trú tại: Thôn C, KNĐ, KB, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, Bùi Văn Th điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 60AC-007.75 (xe của ông Bùi Văn T, cha Th) đi một mình theo đường tỉnh lộ 9 từ xã KNĐ đến thôn C, xã CK, huyện KB để bắn chim, câu cá. Khi đi đến khu vực đất rẫy thuộc xã CK, Th mang xe cất vào vườn Điều rồi đi bộ tìm hồ để câu cá. Quá trình đi Th phát hiện một cái hồ nhỏ ở sau nhà bà Lê Thị Kim N nên tìm đường lên nhà để xin câu cá. Khi đến cửa hông nhà, Th dùng tay gõ cửa gọi chủ nhà nhưng không có ai trả lời. Lúc này, Th biết không có người ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và tìm cách đột nhập vào nhà. Th nhặt một chiếc đĩa bằng gỗ ở gần vị trí cửa hông

dùng để mở chốt cửa hông ra vào bên trong nhà. Khi vào nhà Th đi qua khu vực nhà bếp lên khu vực phòng ngủ. Tại đây, Th vào phòng ngủ thứ hai giáp phòng khách tìm tài sản để lấy nhưng không thấy nên đi ra và đi lên phòng khách để quan sát người và tìm tài sản nhưng không thấy tài sản gì đáng giá nên Th đi quay lại xuống và vào phòng ngủ thứ nhất (*Phòng giáp với bếp*) bật điện phòng ngủ lên để tìm tài sản. Tại đây, Th thấy có một cái túi xách màu xám trắng có hoa văn màu nâu và dây đeo có màu đỏ-xanh-đen để trên giường ngủ và thấy có tiền thò ra ngoài (*túi xách không khoá*) nên Th thò tay vào lấy 03 (Ba) cọc tiền Polyme, cụ thể: Cọc thứ nhất gồm các tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng; cọc thứ hai gồm các tờ tiền Polyme mệnh giá: 50.000 đồng và cọc thứ 3 gồm các tờ tiền Polyme mệnh giá: 100.000 đồng; 200.000 đồng và 500.000 đồng (*Mỗi cọc tiền được cột bằng dây thun màu vàng*). Lúc này, Th nghe tiếng xe ở ngoài nghi ngờ có người về nên Th đã cầm 03 (ba) cọc tiền bỏ vào túi áo khoác rồi chạy ra ngoài bằng cửa hông (*cửa nơi Thiện đột nhập vào*), đi đến khu vực để xe. Tại đây, Th lấy tiền từ túi áo khoác ra bỏ vào cốp xe rồi điều khiển xe chạy ra hướng bờ Sông đi về cầu treo xã HL để về nhà. Quá trình đi Th ghé lại gần trường học (*không rõ thôn*) ở xã HL lấy trong cốp xe ra 200.000 đồng (*gồm 04 tờ tiền Polyme mệnh giá mỗi tờ 50.000 đồng*) mua bánh mì, nước uống hết 180.000 đồng và cho một người đi đường (*Không rõ tên, địa chỉ*) số tiền 20.000 đồng. Tại đây, Th lấy trong cốp xe hai cọc tiền (*Cọc tiền Polyme mệnh giá: 10.000 đồng và cọc tờ tiền Polyme mệnh giá: 50.000 đồng*) đổi tiền chẵn cho một người phụ nữ bán vé số (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) với số tiền là 3.700.000 đồng (*gồm tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng*) và nhận tiền rồi bỏ lại vào cốp xe. Sau đó, Th đi về, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì về đến nhà ở thôn A, xã KNB. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Th ra xe lấy tiền mang vào cất giấu ở nhà kho

Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 01/8/2023, Th ngủ dậy đi ra nhà kho lấy tiền vào bỏ dưới nệm ở phòng ngủ của Th và lấy ra 02 tờ tiền Polyme (*mệnh giá mỗi tờ là 100.000 đồng*) đi ra quán bà Ngô Thị Mỹ V uống nước và ăn bánh hết tiền. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe về nhà vào phòng lấy 01 tờ tiền Polyme (*mệnh giá là 100.000 đồng*), ra đến cổng chào

thôn C, xã KNĐ thì xe hết xăng. Lúc này, Th gặp Trần Duy B, Th đã nhờ B chở Th lên thị trấn KK, KB, tỉnh Đắk Lắk để mua mồi về đi câu cá, Th đã đổ cho Bình 20.000 đồng tiền xăng, B chở Th về đến quán bà Ngô Thị Mỹ V xong B đi về nhà.

Sau đó, Th cùng với Trần Văn P đi đến đập An ninh thuộc xã HL để câu cá. Trên đường đi Th ghé tiệm tạp hoá (*Không nhớ rõ tên quán*) ở xã HL mua 02 chai nước ngọt (01 chai Revive và 01 chai number one) hết 20.000 đồng, đến đập câu cá Th trả tiền câu cá cho chủ quán hết 20.000 đồng. Quá trình câu cá Th làm rơi hết 10.000 đồng (*Không rõ rơi ở đâu*), câu cá đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Th về nhà, Th lấy 20.000 đồng tiền thừa còn lại để vào trong hộc tủ bằng nhựa màu xanh trong phòng ngủ của Th.

Đến ngày 02/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông mời Bùi Văn Th lên trụ sở Công an huyện Krông Bông làm việc thì Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã lấy 14.200.000 đồng tại nhà chị Lê Thị Kim N.

Vật chứng vụ án thu giữ được:

- Xe mô tô hai bánh Biển số 60AC-00775 màu trắng, nhãn hiệu DETECH.

- 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu trắng, trên mũ có chữ “NÓN SƠN” màu trắng, lưỡi mũ phía trước bằng nhựa màu đen; dây đeo bằng dù màu đen.

- 01 cái quần thun màu đen có viền chỉ đỏ dọc theo hai bên ống quần.

- 01 chiếc đĩa làm bằng gỗ dài 24cm, một đầu to, một đầu nhỏ. Đầu nhỏ hình tròn đường kính 0,3cm, đầu to hơi tròn đường kính 0,5cm.

- 01 túi xách nhãn hiệu “GUDID” màu xám, kích thước 8cm x 27cm, có 01 dây đeo bằng vải màu Đen – Đỏ - Xanh và 01 dây đeo bằng kim loại.

- 01 USB màu trắng-bạc, hiệu Kingston (*Bên trong có chứa nội dung đoạn vi đeo ghi hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà bà Lê Thị Kim N ở Thôn, xã CK, huyện KB để trộm cắp tài sản, thời gian từ 12 giờ 44 phút 50 giây đến 12 giờ 46 phút 52 giây ngày 31/7/2023*).
- Số tiền 13.720.000 đồng (*Gồm tiền Polyme 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 16 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 21 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 15 tờ mệnh giá 100.000 đồng*).

- Ngày 22/8/2023, ông Bùi Văn T là cha ruột của Bùi Văn Th nộp số tiền 480.000 đồng để khắc phục hậu quả cho Bùi Văn Th.

Vật chứng không thu giữ được: 01 cái áo khoác màu đen có mũ dính liền với áo và 01 cái khẩu trang màu trắng.

- Ngày 29/08/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: số tiền 14.200.000 đồng và 01 túi xách nhãn hiệu “GUDID” màu xám, kích thước 18cm x 27cm, có 01 dây đeo bằng vải màu Đen – Đỏ - Xanh và 01 dây đeo bằng kim loại, cho chị Lê Thị Kim N là chủ sở hữu hợp pháp.

- Ngày 11/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hai bánh biển số 60AC-007.75 cho ông Bùi Văn T là chủ sở hữu.

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB màu trắng-bạc, hiệu Kingston *(Bên trong có chứa nội dung đoạn vi đeo ghi hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà bà Lê Thị Kim N ở Thôn C, xã CK, huyện KB để trộm cắp tài sản, thời gian từ 12 giờ 44 phút 50 giây đến 12 giờ 46 phút 52 giây ngày 31/7/2023).*

- 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu trắng, trên mũ có chữ “NÓN SƠN” màu trắng, lưỡi mũ phía trước bằng nhựa màu đen; dây đeo bằng dù màu đen; 01 cái quần thun màu đen có viền chỉ đỏ dọc theo hai bên ống quần; 01 chiếc đũa làm bằng gỗ dài 24cm, một đầu to, một đầu nhỏ. Đầu nhỏ hình tròn đường kính 0,3cm, đầu to hơi tròn đường kính 0,5cm, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Kim N không yêu cầu bồi thường

Tại bản Cáo trạng số 16/CT - VKS – HS ngày 14/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố bị cáo: Bùi Văn Th về tội : “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Văn Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn Th về tội “ Trộm cắp tài sản “ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù . Thời hạn phạt tù từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2023

Trong vụ án này:

Đối với ông Bùi Văn T là chủ sở hữu xe mô tô hai bánh biển số 60AC-007.75, nhưng ông T không biết bị cáo Bùi Văn Th dùng làm phương tiện phạm tội nên không xử lý.

Đối với Trần Duy B, Ngô Thị Mỹ V không biết số tiền mà Bùi Văn Th đưa cho là do phạm tội mà có nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Bùi Văn Th đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại với số tiền là 480.000 đồng. Chị Lê Thị Kim N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông ra quyết định xử lý vật chứng, cụ thể như sau :

- Ngày 29/08/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: số tiền 14.200.000 đồng và 01 túi xách nhãn hiệu “GUDID” màu xám, kích thước 18cmx27cm, có 01 dây đeo bằng vải màu Đen – Đỏ - Xanh và 01 dây đeo bằng kim loại, cho chị Lê Thị Kim N là chủ sở hữu hợp pháp.

- Ngày 11/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hai bánh biển số 60AC-007.75 cho ông Bùi Văn T là chủ sở hữu

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB màu trắng-bạc, hiệu Kingston *(Bên trong có chứa nội dung đoạn vi deo ghi hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà bà Lê Thị Kim N ở Thôn C, xã CK, huyện KB để trộm cắp tài sản, thời gian từ 12 giờ 44 phút 50 giây đến 12 giờ 46 phút 52 giây ngày 31/7/2023).*

- 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu trắng, trên mũ có chữ “NÓN SƠN” màu trắng, lưới mũ phía trước bằng nhựa màu đen; dây đeo bằng dù màu đen; 01 cái quần thun màu đen có viền chỉ đỏ dọc theo hai bên ống quần; 01 chiếc đũa làm bằng gỗ dài 24cm, một đầu to, một đầu nhỏ. Đầu nhỏ hình tròn đường kính 0,3cm, đầu to hơi tròn đường kính 0,5cm, hiện nay không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội phạm và hình phạt: Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, Bùi Văn

Th đã lén lút đột nhập vào nhà chị Lê Thị Kim N tại thôn C, xã CK, huyện KB, lấy trộm số tiền 14.200.000 đồng.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Bùi Văn Th đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét thấy bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình. Bị cáo cần nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo lén lút vào nhà chị Lê Thị Kim N để trộm cắp số tiền 14.200.000 đồng là hành vi vi phạm pháp luật. Vi phạm trật tự, an toàn xã hội. Mặt khác, trước đây, vào ngày 07/3/2023, bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk xử phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự hiện hành (Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội ít nghiêm trọng) thì được coi là không có án tích . Tuy nhiên , bị cáo không lấy đây làm bài học cho bản thân, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới khi thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước chưa hết. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo, thấy rằng : Bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, trình độ văn hoá thấp nên về mặt hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và số tiền tang vật đã được kịp thời thu hồi. Mặc dù vào ngày 07/3/2023, bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk xử phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự hiện hành (Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội ít nghiêm trọng) thì được coi là

không có án tích . Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2018/NQ – HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán về hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự thì : *Được coi là phạm tội lần đầu nếu Trước đó đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích.* Do vậy, trường hợp này bị cáo được xem là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng . Mặt khác, bị cáo cũng đã tác động với gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 480.000 đồng nên bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án này:

Đối với ông Bùi Văn T là chủ sở hữu xe mô tô hai bánh biển số 60AC-007.75, việc bị cáo lấy xe mô tô 60AC-007.75 làm phương tiện đi lại và đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ông T không biết nên không đặt ra để xử lý.

Đối với Trần Duy B, Ngô Thị Mỹ V không biết số tiền mà Bùi Văn Th đưa cho là do phạm tội mà có nên không xử lý.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự ; khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự : Cần chấp nhận việc bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 480.000 đồng.

[3]. Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông ra quyết định xử lý vật chứng, cụ thể như sau:

- Ngày 29/08/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: số tiền 14.200.000 đồng và 01 túi xách nhãn hiệu “GUDID” màu xám, kích thước 18cmx27cm, có 01 dây đeo bằng vải màu Đen – Đỏ - Xanh và 01 dây đeo bằng kim loại, cho chị Lê Thị Kim N là chủ sở hữu hợp pháp.

- Ngày 11/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hai bánh biển số 60AC-007.75 cho ông Bùi Văn T là chủ sở hữu

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB màu trắng-bạc, hiệu Kingston (Bên trong có chứa nội dung đoạn vi đeo ghi hình ảnh đối tượng đột

nhập vào nhà bà Lê Thị Kim N ở Thôn A, xã CK, huyện KB để trộm cắp tài sản, thời gian từ 12 giờ 44 phút 50 giây đến 12 giờ 46 phút 52 giây ngày 31/7/2023).

- Cần tịch thu , tiêu huỷ các vật chứng sau: 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu trắng, trên mũ có chữ “NÓN SƠN” màu trắng, lưỡi mũ phía trước bằng nhựa màu đen; dây đeo bằng da màu đen; 01 cái quần thun màu đen có viền chỉ đỏ dọc theo hai bên ống quần; 01 chiếc đĩa làm bằng gỗ dài 24cm, một đầu to, một đầu nhỏ. Đầu nhỏ hình tròn đường kính 0,3cm, đầu to hơi tròn đường kính 0,5cm, hiện nay không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu huỷ - do không còn giá trị sử dụng

[4]. Về án phí: Cần buộc bị cáo Bùi Văn Th phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ, toàn diện và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Bùi Văn Th phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b , h , i , s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/8/2023.

Đối với ông Bùi Văn T là chủ sở hữu xe mô tô hai bánh biển số 60AC-007.75, việc bị cáo lấy xe mô tô 60AC-007.75 làm phương tiện đi lại và đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ông Tổng không biết nên không đặt ra để xử lý.

Đối với Trần Duy B, Ngô Thị Mỹ V không biết số tiền mà Bùi Văn Th đưa cho là do phạm tội mà có nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự :

Chấp nhận việc bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 480.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông ra quyết định xử lý vật chứng, cụ thể như sau :

+ Ngày 29/08/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: số tiền 14.200.000 đồng và 01 túi xách nhãn hiệu “GUDID” màu xám, kích thước 18cmx27cm, có 01 dây đeo bằng vải màu Đen – Đỏ - Xanh và 01 dây đeo bằng kim loại, cho chị Lê Thị Kim N là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Ngày 11/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hai bánh biển số 60AC-007.75 cho ông Bùi Văn T là chủ sở hữu

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB màu trắng-bạc, hiệu Kingston (Bên trong có chứa nội dung đoạn vi đeo ghi hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà bà Lê Thị Kim N ở Thôn A, xã CK, huyện KB, Đắk Lắk để trộm cắp tài sản, thời gian từ 12 giờ 44 phút 50 giây đến 12 giờ 46 phút 52 giây ngày 31/7/2023).

- Tịch thu , tiêu huỷ các vật chứng sau: 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu trắng, trên mũ có chữ “NÓN SON” màu trắng, lưới mũ phía trước bằng nhựa màu đen; dây đeo bằng da màu đen; 01 cái quần thun màu đen có viền chỉ đỏ dọc theo hai bên ống quần; 01 chiếc đĩa làm bằng gỗ dài 24cm, một đầu to, một đầu nhỏ. Đầu nhỏ hình tròn đường kính 0,3cm, đầu to hơi tròn đường kính 0,5cm, hiện nay không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu huỷ - do không còn giá trị sử dụng

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai

<u>Nơi nhận:</u> - Vụ Giám đốc kiểm tra I – TAND Tối cao	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
--	------------------------------------

- TAND tỉnh - VKSND huyện - Sở Tư pháp - Phòng PV 06- CA Đắk Lắk - Cơ quan Điều tra Công an huyện - THA HS - Chi cục THA DS - Bị cáo - Bị hại - Lưu hồ sơ.	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TRƯỜNG THỊ HUỆ
---	--